

Số: 538/QĐ-DHN

Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Hướng dẫn thực hiện
quy chế đào tạo đại học và cao đẳng theo hệ thống tín chỉ”

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI

Căn cứ quyết định số 828/BYT-QĐ ngày 29/9/1961 của Bộ Y tế về việc thành lập Trường Đại học Dược Hà Nội;

Căn cứ “Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ” ban hành theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ thông tư số 57/2012/TT-BGD&ĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ kết quả cuộc họp ngày 22/8/2013 giữa Giám hiệu Nhà trường với phòng Đào tạo và phòng Quản lý sinh viên về việc hướng dẫn thực hiện quy chế 43;

Theo đề nghị của Phó Trường phụ trách phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Hướng dẫn thực hiện quy chế đào tạo đại học và cao đẳng theo hệ thống tín chỉ” tại Trường Đại học Dược Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành. Các quy định trước đây trái với quy định của Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Trưởng các phòng ĐT, QLSV, TCKT, HCTH, các Bộ môn và các lớp sinh viên đại học và cao đẳng đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Dược Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Niêm yết;
- Lưu: HC, ĐT, QLSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG 

Thái Nguyễn Hùng Thu

**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY CHẾ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC VÀ CAO ĐẲNG THEO HỆ THỐNG TÍN CHỈ**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 358/QĐ-DHN ngày 22 tháng 8 năm 2013)

Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành kèm theo quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15/8/2007 (gọi tắt là quy chế 43) và thông tư số 57/2012/TT-BGD&ĐT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Các quy định chính của quy chế này đã được Trường Đại học Dược Hà Nội thực hiện trong việc tổ chức đào tạo cho sinh viên đại học chính quy từ khóa 66, sinh viên cao đẳng khóa 1. Tuy nhiên, căn cứ vào tình hình thực tế, Nhà trường cụ thể hóa một số quy định áp dụng cho sinh viên đại học và cao đẳng đào tạo theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Dược Hà Nội như sau:

1. Các tiêu chí đánh giá kết quả học tập của sinh viên

- Trọng số của các học phần khi tính các điểm trung bình là số tín chỉ tương ứng của học phần đó.
- Điểm trung bình chung lần 1: là điểm trung bình chung lần thi đầu theo trọng số là số tín chỉ của tất cả các học phần mà sinh viên đăng ký học từ đầu khóa học đến thời điểm được xét.
- Điểm trung bình chung học tập: là điểm trung bình chung theo trọng số là số tín chỉ của điểm học phần cao nhất của các học phần mà sinh viên đăng ký học từ đầu khóa học đến thời điểm được xét.
- Điểm trung bình chung học kỳ lần 1: là điểm trung bình lần thi đầu theo trọng số là số tín chỉ của các học phần mà sinh viên đăng ký học lần đầu tiên trong học kỳ đó.
- Điểm trung bình chung học tập học kỳ: là điểm trung bình chung theo trọng số là số tín chỉ của điểm học phần cao nhất của các học phần mà sinh viên đăng ký học trong học kỳ đó.

- Điểm trung bình chung năm học lần 1: là điểm trung bình lần thi đầu theo trọng số là số tín chỉ của các học phần mà sinh viên đăng ký học lần đầu tiên trong năm học đó.

- Điểm trung bình chung học tập năm học: là điểm trung bình chung theo trọng số là số tín chỉ của điểm học phần cao nhất của các học phần mà sinh viên đăng ký học trong năm học đó.

2. Đánh giá học phần

- Điểm bài đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10, làm tròn đến một chữ số thập phân.

- Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá bộ phận của học phần nhân với trọng số tương ứng, điểm học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ như sau:

Loại	Điểm học phần thang điểm 10	Điểm chữ	Điểm số qui đổi từ thang điểm chữ
Giỏi	8,5 - 10,0	A	4,00
Khá	8,1 - 8,4	B1	3,75
	7,7 - 8,0	B2	3,50
	7,3 - 7,6	B3	3,25
	7,0 - 7,2	B4	3,00
Trung bình	6,6 - 6,9	C1	2,75
	6,2 - 6,5	C2	2,50
	5,8 - 6,1	C3	2,25
	5,5 - 5,7	C4	2,00
Trung bình yếu	5,1 - 5,4	D1	1,75
	4,7 - 5,0	D2	1,50
	4,3 - 4,6	D3	1,25
	4,0 - 4,2	D4	1,00
Yếu - Kém	2,1 - 3,9	F1	0,50
	0,0 - 2,0	F2	0,00

2.1. Đánh giá học phần chỉ có lý thuyết

Điểm học phần gồm điểm thi kết thúc học phần, điểm kiểm tra thường xuyên, điểm tiểu luận, điểm thảo luận, điểm thi giữa học phần và điểm chuyên cần. Trọng số của các phần này quy định tại bảng 1. Riêng các chuyên đề có số tín chỉ bằng 1 thì điểm học phần có thể chỉ là điểm thi kết thúc học phần.

2.2. Đánh giá học phần có cả lý thuyết và thực tập

Điểm học phần gồm điểm thi kết thúc học phần, điểm đánh giá phần thực tập, điểm kiểm tra thường xuyên, điểm tiểu luận, điểm thảo luận, điểm thi giữa học phần và điểm chuyên cần. Trọng số của các phần này quy định tại bảng 1. Điểm của phần thực tập được tính là điểm trung bình cộng các bài thực tập. Số bài lấy điểm để tính điểm học phần do bộ môn quyết định và thông báo cho sinh viên trước các học kỳ.

Kết thúc phần thực tập nếu sinh viên thiếu bài thực tập hoặc có bài thực tập đã thực tập lại không đạt (điểm dưới 4,0) thì sinh viên không được dự thi kết thúc học phần và điểm kết thúc học phần là 0 điểm. Sinh viên phải đăng ký học lại học phần này ở các kỳ tiếp theo.

Bảng 1. Trọng số các thành phần điểm

Loại điểm	Học phần cả lý thuyết và thực tập	Học phần chỉ có lý thuyết
Điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận, điểm tiểu luận, điểm thi giữa học phần, điểm chuyên cần	$\leq 30\%$	$\leq 50\%$
Điểm thực tập	$\leq 30\%$	0 %
Điểm thi kết thúc học phần	$\geq 50\%$	$\geq 50\%$

Khi thực hiện đánh giá học phần như trên cần chú ý:

- Bộ môn xác định trọng số các điểm đánh giá thành phần được Nhà trường phê duyệt trong đề cương chương trình chi tiết học phần và công bố cho sinh viên khi bắt đầu giảng dạy học phần.
- Bộ môn quyết định việc báo trước hoặc không báo trước lịch kiểm tra đánh giá thành phần (kết hợp với đánh giá điểm chuyên cần).



- Sinh viên có thể đăng ký học và thi các học phần chưa tích lũy trong các kỳ học lại theo thông báo của Nhà trường, sinh viên được phép đề nghị bảo lưu một số hoặc tất cả các điểm thành phần của học phần.

- Sinh viên có thể đăng ký học và thi cải thiện điểm các học phần ở các kỳ học lại theo thông báo của Nhà trường và phải đóng lệ phí như đăng ký học lại, sinh viên được phép đề nghị bảo lưu một số hoặc tất cả các điểm thành phần của học phần.

3. Cảnh báo kết quả học tập

3.1. Nhắc nhở

Việc nhắc nhở kết quả học tập của sinh viên được thực hiện sau khi học kỳ I các năm học kết thúc nếu điểm trung bình chung học kỳ I của sinh viên đạt dưới 0,80 đối với học kỳ I năm học đầu tiên, dưới 1,00 đối với các học kỳ I các năm học tiếp theo.

3.2. Cảnh báo

Việc cảnh báo bằng hình thức tạm ngừng tiến độ học tập để cải thiện kết quả được thực hiện theo năm học nếu kết quả học tập của sinh viên thuộc một trong những trường hợp sau đây:

a) Điểm trung bình chung tích lũy đạt dưới 1,20 đối với sinh viên năm thứ nhất, dưới 1,40 đối với sinh viên năm thứ hai, dưới 1,60 đối với sinh viên năm thứ ba hoặc dưới 1,80 đối với sinh viên các năm tiếp theo và cuối khóa;

b) Tổng số tín chỉ của các học phần bị điểm F còn tồn đọng tính từ đầu khoá học đến thời điểm xét vượt quá 24 tín chỉ.

Trong thời gian tạm ngừng tiến độ học tập, sinh viên phải đăng ký học lại các học phần chưa tích lũy hoặc cải thiện điểm.

4. Buộc thôi học

Sinh viên bị buộc thôi học nếu thuộc một trong những trường hợp sau đây:

4.1. Vượt quá thời gian tối đa được phép học tại trường theo quy định tại Khoản 3 Điều 6 của Quy chế 43.

4.2. Bị kỷ luật lần thứ hai vì lý do đi thi hộ hoặc nhờ người thi hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 29 của Quy chế 43 hoặc bị kỷ luật ở mức xoá tên khỏi danh sách sinh viên của trường.

4.3. Có số lần cảnh báo kết quả học tập bằng hình thức tạm ngừng tiến độ học tập vượt quá 3 lần.



Chậm nhất là một tháng sau khi sinh viên có quyết định buộc thôi học, Nhà trường thông báo trả về địa phương nơi sinh viên có hộ khẩu thường trú.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện Quy chế 43, các đơn vị, bộ môn, các lớp sinh viên phổ biến, quán triệt quy chế và hướng dẫn này tới tất cả các cán bộ, giảng viên, kỹ thuật viên, các sinh viên để thực hiện đúng. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc hoặc kiến nghị, các đơn vị, bộ môn và sinh viên có thể phản ánh cho Nhà trường (qua phòng Đào tạo) để Nhà trường xem xét giải quyết.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Thái Nguyễn Hùng Thu